

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 31/2022/HSST

Ngày: 26 - 4 - 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Bà Trần Thị Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Minh Tuệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2022/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/HSST – QĐ ngày 13/4/2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; sinh ngày 25/12/1997; tại: Xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Đ và bà Bùi Hồng N; có 01 con, sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 15/7/2021 đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Bùi Văn Đ, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Bà Bùi Hồng N, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tăng Đình H, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Khu 1, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Xuân G, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn H, xã Thạch Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

2. Cháu Bùi Trần Thị Khánh N, sinh ngày: 08/3/2009; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu N: Chị Bùi Thị T, sinh năm: 1989 (Mẹ của cháu); Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/12/2021, Bùi Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực cầu Kim Tân, thuộc địa phận thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành thì gặp anh Đỗ Xuân G, sinh năm: 1993, trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Biết bố mẹ hiện không có nhà, nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ti vi của gia đình mình đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và nhờ anh G chở về nhà, thì anh G đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu vàng (không rõ biển kiểm soát), chở T về đến gần nhà thì dừng lại và đứng chờ ở ngoài đường, còn T đi bộ vào trong nhà. Lúc này, tại nhà T chỉ có cháu Bùi Trần Thị Khánh N, sinh năm 2009 (là cháu gọi T là cậu) ở nhà, T nhìn thấy cửa nhà chính đã bị khóa nên đi ra khu vực gần chuồng bò, lấy một chiếc xà beng bằng kim loại, dài 1,2 mét của gia đình, sau đó dùng chiếc xà beng này cạy phá cửa nhà chính làm ổ khóa bị bung ra. Sau đó, T đi vào gian nhà ngang, đến vị trí đặt chiếc ti vi nhãn hiệu ASANZO màu đen, loại 43inch, rồi ôm chiếc ti vi này ra chỗ anh G đang chờ, bảo anh G chở mình và chiếc ti vi đến bán cho anh Tăng Đình H sinh năm 1978, trú tại khu 1, xã B, huyện T với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi chở T đi bán chiếc ti vi xong thì anh G điều khiển xe mô tô đi về nhà, còn T tiêu xài cá nhân hết số tiền bán ti vi. Đến ngày 04/01/2022, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, T đã đến Công an huyện Thạch Thành đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của bản thân.

Người bị hại ông Bùi Văn Đ khai: Vào khoảng 13h00 ngày 27/12/2021, khi ông đang làm ngoài đồng thì thấy cháu gái là Bùi Trần Thị Khánh N gọi điện thoại báo con trai ông là Bùi Văn T phá cửa và trộm một chiếc tivi nhãn hiệu ASANZO màu đen lại 43 inch. Khi ông về đến nhà thì thấy tivi đã bị mất nên ông đã trình báo sự việc lên Công an xã Thạch Đồng. Đây là tài sản chung của ông và vợ là bà Bùi Hồng N mua năm 2018 với giá là 12.000.000đ. Đến nay, gia đình ông đã nhận lại chiếc tivi nên không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị xử lý

bị cáo đúng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tăng Đình H khai: Vào khoảng 13h00 ngày 27/12/2021, anh đang ở nhà mình thì có Bùi Văn T cùng một nam thanh niên đem tivi đến bán. Do T nói đây là tivi của nhà mình, không có nhu cầu sử dụng nên anh đồng ý mua chiếc tivi nói trên với giá 1.000.000đ. Sau khi biết đây là tài sản trộm cắp thì anh đã giao nộp cho Cơ quan công an huyện Thạch Thành để phục vụ cho công tác điều tra. Đến nay, Bùi Văn T vẫn chưa bồi thường cho anh số tiền 1.000.000đ anh đã bỏ ra mua chiếc tivi nên anh đề nghị Bùi Văn T phải bồi thường cho anh số tiền trên.

Kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS ngày 07/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Thành kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc tivi mà T chiếm đoạt có giá trị 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về kết quả định giá.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTT, ngày 23/3/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Bùi Văn T từ 08 đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tăng Đình H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà anh đã bỏ ra mua chiếc tivi là 1.000.000 đồng, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu này.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Trong lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xuất phát từ việc muốn có tiền để tiêu sài nên vào khoảng 12 giờ, ngày 27/11/2021, tại Thôn C, xã Đ, huyện T, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Bùi Văn T đã lén lút trộm cắp của ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Hồng N 01 ti vi nhãn hiệu ASANZO màu đen, loại 43 inch cũ đã qua sử dụng. Trị giá tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 2.200.000 đồng. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng mà VKS truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 03 tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Đầu thú”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Bùi Văn T thực hiện. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe và đang trong độ tuổi lao động nhưng không chịu khó làm ăn, kiếm sống một cách lương thiện, chỉ vì ham chơi bời và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo mới chấp hành xong nhưng không lấy đó làm bài học mà lại dần thân vào con đường phạm tội. Do đó cần lên cho bị cáo một mức án phù hợp để răn đe, giáo dục bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Kết quả điều tra, xác minh bị cáo Bùi Văn T hiện tại không có tài sản và thu nhập không đáng kể nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với anh Đỗ Xuân G có hành vi chở T về nhà để lấy chiếc ti vi, sau đó chở T mang đi bán, nhưng anh G cũng không biết chiếc ti vi đó là do T trộm cắp mà có và cũng không được hưởng lợi từ số tiền bán ti vi. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét xử lý về hành vi của anh G.

[7]. Đối với anh Tăng Đình H là người đã mua chiếc tivi do T đem bán. Tuy nhiên, khi mua chiếc tivi này, anh H không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, khi biết nguồn gốc tài sản liên quan đến hành vi trộm cắp anh H đã tự nguyện giao nộp chiếc tivi phục vụ công tác điều tra. Vì vậy, hành vi của anh H không vi phạm pháp luật.

[8]. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tăng Đình H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà anh đã bỏ ra mua chiếc tivi là 1.000.000 đồng, do đó chấp nhận yêu cầu này anh H.

[9]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc ti vi và 01 chiếc xà beng bằng kim loại cho chủ sở hữu là ông Đ và bà N là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 04/01/2022).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 127; Điều 131 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho anh Tăng Đình H số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án xong thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 6, Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bị hại bà Bùi Hồng N. Vắng mặt người bị hại ông Bùi Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tăng Đình H. Bị cáo Bùi Văn T, bà Bùi Hồng N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại ông Bùi Văn Đ và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan anh Tăng Đình H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL & NV liên quan;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Thạch Thành;
- Cơ quan THAHS CA huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải